TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST- DS	*Ngọc Hồi, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/ TLST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P - Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngọc Hồi (theo văn bản ủy quyền số: 689/UQ-BIDV.KT ngày 14-5-2020). Địa chỉ: 915 Hùng Vương, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông A H, sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Y G, sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng:

Ông A H đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền cả gốc và lãi suất đến ngày 17/8/2020 là 845.266.858đ *(bằng chữ: Tám trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghì, tám trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó: tiền nợ gốc: 600.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 245.266.858 đồng.

Tiền lãi phát sinh: Bị đơn ông A H phải thanh toán tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 03/2016/8298223/HĐTD ngày 29/6/2016 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, kể từ ngày 18/8/2020 cho đến khi ông A H thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Thời gian trả: Vào ngày 25/8/2020.

Phương thức trả: Thanh toán một lần gồm tiền gốc, tiền lãi, lãi quá hạn.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông A H không thanh toán được khoản nợ vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 03/2016/8298223/HĐTD ngày 29/6/2016 hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 128, tờ bản đồ 63 (03) và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BT 157007, ngày cấp 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp cho ông A H và bà Y G. Địa chỉ thửa đất: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum đang thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không thu đủ nợ thì ông A H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu tài sản bảo đảm xử lý còn dư sau khi đã hoàn tất các nghĩa vụ thì được trả lại cho ông A H và bà Y G.

2.3. Về phần án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ông A H là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.363.000đ *(Mười tám triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002407 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

- Ông A H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư

và Phát triển Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Các đương sự thỏa thuận: Ông A H không phải chịu tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

(Đã ký)

Nguyễn Hành